**TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN – THẦY THUỐC ƯU TÚ**

Ngày 26/7/2023, Bộ Y tế có Công văn số 4674/BYT-TCCB gửi UBND các tỉnh thành phố, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Công văn số 4755/BYT-TCCB ngày 28/7/2023 gửi SYT các tỉnh/thành phố, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các Y tế ngành để xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình trình Chính phủ và dự thảo Nghị định xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú.

1. **Các đơn vị nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị định**
2. Khối các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Bộ Giao thông vận tải; Thông tấn xã Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
3. Khối địa phương: 26/43 đơn vị gồm: Sơn La, Bạc Liêu, Nghệ An, Quàng Ngãi, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Ninh, Bình Phước, Sóc Trăng, Bà Rịa Vũng Tàu, Hà Nội, Cao Bằng, Cà Mau, An Giang, Đắk Lắk, Kiên Giang, Hà Giang, Hậu Giang, Đắk Nông, Huế, Kontum, Hải Dương, Cần Thơ, Thái Nguyên, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Long An.
4. Khối đơn vị trực thuộc: 14/19 đơn vị gồm: Bệnh viện Răng hàm Mặt TW Hà Nội; Bệnh viện Châm cứu TW; Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên; Đại học Điều dưỡng Nam Định; BV Tâm thần TW2; Bệnh viện đa khoa TW Quảng Nam; Trung tâm điều phối ghép bộ phận cơ thể người; BV Phụ sản TW; Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia; Đại học Dược Hà Nội; Viện vệ sinh dịch tễ TW; Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắcxin; Bệnh viện Tai Mũi Họng TW; Bệnh viện Mắt TW
5. Khối đơn vị thuộc Bộ Y tế: 02/06 đơn vị, gồm: Vụ Hợp tác quốc tế, Cục An toàn thực phẩm, Cục Quản lý môi trường Y tế, Cục Quản lý Dược
6. **Các đơn vị có góp ý với dự thảo Nghị định**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Góp ý** | **Tiếp thu/Giải trình** |
| **Điều 2: Đối tượng xét tặng** | | | | |
|  | Bệnh viện Bạch Mai | Thay thế cụm từ “kỹ thuật viên ngành y” bằng “kỹ thuật y” | Điều 2: dẫn chiếu theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng |
|  | Cục Quản lý Khám chữa bệnh | Xin bổ sung thêm đối tượng: “Dinh dưỡng”. Ngạch viên chức Dinh dưỡng theo Thông tư liên tịch số 28/2015/BNV-BYT ngày 07/10/2015 | Điều 2: dẫn chiếu theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng |
|  | Tổng cục DS-KHHGĐ | Bổ sung thêm “cán bộ dân số” | Điều 2: dẫn chiếu theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng |
|  | Cục Quản lý dược | Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” để tặng cho cá nhân gồm bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên ngành y, hộ sinh, lương y, lương dược và cán bộ quản lý y tế **có thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế** để phù hợp với tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” được quy định tại Điều 10, Điều 11.  Xem xét chuyển thành giải thích từ ngữ “Thầy thuốc” để làm từ ngữ tham chiếu trong toàn bộ văn bản. | Điều 2: dẫn chiếu theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng |
| **Điều 3: Giải thích từ ngữ** | | | | |
|  | Cục KHCN&ĐT | Bổ sung thêm khoản 1 giải thích từ ngữ khái niệm Thầy thuốc: Thầy thuốc là cá nhân công tác trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, quản lý y tế, nghiên cứu giảng dạy về y tế | Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng. Vì vậy bỏ giải thích từ ngữ về khái niệm này. |
|  | Tại khoản 1:  Sửa thành khoản 2 bổ sung thêm “Cá nhân công tác trong lĩnh vực phòng bệnh”sau từ “chữa bệnh”;  Bỏ cụm từ “Bác sĩ y học dự phòng” vì trong từ “bác sĩ” đã bao gôm các loại bác sĩ chuyên khoa trong đó có bác sĩ y học dự phòng;  Bỏ từ “dinh dưỡng” do thừa | Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng. Vì vậy bỏ giải thích từ ngữ về khái niệm này. |
|  | Tại khoản 2:  Sửa thành khoản 3, bỏ cụm từ “Thầy thuốc làm công tác quản lý y tế”--> Cá nhân công tác trong lĩnh vực quản lý y tế: là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ sở y tế; viên chức làm việc trong các phòng, ban, văn phòng của bệnh viện, viện, trung tâm…. | Đã tiếp thu và chỉnh sửa câu từ cho phù hợp |
|  | Tại khoản 3: Sửa thành khoản 4: Thay từ “Thầy thuốc” bằng từ “người”; thay cụm từ “Làm công tác…” bằng cụm từ “Công tác trong lĩnh vực…” | Thống nhất cách dùng từ xuyên suốt Nghị định và thống nhất với các Nghị định xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước. |
|  | Thêm 01 khoản dưới khoản 4 về khái niệm “Cá nhân công trong lĩnh vực giảng dạy về y tế”: Cá nhân công tác trong lĩnh vực giảng dạy về y tế là người làm công tác giảng dạy về lâm sàng, cận lâm sàng, phòng chống dịch, bệnh tại các cơ sở thực hành trong khối ngành sức khỏe” | Đã tiếp thu |
|  | Tại khoản 4, sửa thành khoản 6: bổ sung lĩnh vực Dân số | Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng. Vì vậy bỏ giải thích từ ngữ về khái niệm này. |
|  | Tại khoản 5, sửa thành khoản 7: bổ sung cụm từ “và công nghệ” vào sau cụm từ “Đề án khoa học” | Theo Khoản 2 Điều 26 Chương 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ |
|  | Bệnh viện Bạch Mai | Khoản 1: thống nhất I trong các cụm từ bác sĩ…  Khoản 4: cân nhắc bỏ ‘y dược cổ truyền” vì thừa trong ngữ cảnh  Nên có 1 khoản quy định rõ về thứ tự người đứng tên nào trong bài báo khoa học thì được làm căn cứ xét tặng | Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng.  Đã bỏ quy định về bài bào khoa học |
|  | Viện kiểm nghiệm thuốc TP HCM | Cụm từ “Kỹ thuật y” khác “kỹ thuật viên ngành y” ko?  Khoản 4: bổ sung “… kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm”, đồng thời thêm lĩnh vực kiểm định | Đã tiếp thu |
|  | Khoản 5: không thấy nêu sáng kiến cải tiến, tuy nhiên dự thảo Tờ trình có đề cập sáng kiến cải tiến | Đã tiếp thu |
|  | Tổng cục DS-KHHGĐ | Bổ sung thêm “công tác dân số “ | Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng. |
|  | Viện pháp y tâm thần TW | Khoản 4: bổ sung cụm từ “pháp y tâm thần” | Đã tiếp thu |
|  | Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung | Khoản 4: bổ sung cụm từ “giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần” vào nội dung thời gian trực tiếp làm CMKT y tế | Đã tiếp thu |
|  | Bệnh viện Nhi Trung ương | Khoản 1: làm rõ khái niệm “cá nhân công tác trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh”. Theo khoản 1, Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” được xét tặng cho kỹ thuật viên ngành y. Vậy, những đối tượng nào được tính là kỹ thuật viên ngành y: theo văn bằng chuyên môn hay theo chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm? Ví dụ: điểm a, khoản 2, Điều 11 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với chức danh kỹ thuật y hạng III là “Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (xét nghiệm y học, xét nghiệm y học dự phòng, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hình răng, vật lý trị liệu/phục hồi chức năng); nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành hóa sinh, dược hoặc chuyên ngành y học khác thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học theo quy định”. Như vậy, các cá nhân tốt nghiệp đại học chuyên ngành hóa sinh sau khi có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành vẫn được phép xếp vào chức danh nghề nghiệp là kỹ thuật y. Ngoài ra, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 đã quy định thêm chức danh chuyên môn được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh là tâm lý lâm sàng. Vậy các đối tượng này có được xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” không? | Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng. |
|  | Khoản 2: sửa cụm “không có chức năng làm chuyên môn y tế” thành “không có chức năng làm chuyên môn kỹ thuật y tế” | Đã tiếp thu |
|  | Khoản 6: có giải thích từ ngữ về tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước; kỷ yếu hội thảo quốc gia, quốc tế nhưng trong các phần sau của dự thảo Nghị định không đề cập đến các bài báo khoa học này sử dụng thế nào | Bỏ quy định về bài bào khoa học |
|  | Sở Y tế Đồng Tháp | Thay 01 cụm từ “dinh dưỡng” thành “Thực phẩm” | Không nằm trong quy định tại các thông tư quy định mã ngạch |
|  | Quảng Binh | Cần giải thích rõ “nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở” và “sáng kiến cải tiến kỹ thuật cơ sở” | Đã tiếp thu |
|  | Bắc Ninh | Bổ sung đối tượng “cử nhân sinh hóa, cử nhân sinh học” làm việc trong các phòng xét nghiệm y tế (trong mục 1 phần 1 cơ sở thực tiễn ban hành NĐ đã nêu | Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng. |
|  | Tiền Giang | Khoản 1: Bổ sung công tác y học dự phòng, dược, dinh dưỡng, dân số | Đ Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng. |
|  | Vụ Pháp chế | Khoản 1,2,3: rà soát cá nhân công tác trong lĩnh vực KCB đảm bảo theo đúng quy định tại Đ26 Luật KCB 2023, cần rà soát Luật Dược, BHYT, ATTP, PC bệnh truyền nhiễm, Hiến lấy ghép mô bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác đảm bảo ko bỏ sót đối tượng | Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng. |
|  | SYT tỉnh Lạng Sơn | Bổ sung đối tượng tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định: “… **công chức chuyên trách công tác quản lý y tế tại Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện**, phòng Y tế, Sở Y tế, Bộ Y tế”, lý do bổ sung: hiện nay tỉnh Lạng Sơn và một số tỉnh không có phòng Y tế vì đã sáp nhập vào Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. | Đã tiếp thu |
|  | SYT tỉnh Lâm Đồng | Khoản 2: Đề nghị bổ sung thêm đối tượng “công chức làm việc tại các Chi cục thuộc Sở Y tế” | Đã tiếp thu |
|  | Cục Quản lý Môi trường Y tế | Khoản 4: Đề nghị xem xét sửa đổi nội dung “phòng, chống dịch, bệnh” thành “y tế dự phòng” (trong đó bao gồm nội dung về lĩnh vực môi trường y tế) | Đã tiếp thu |
|  | Cục Quản lý dược | Khoản 1, 2, 3, 4: Đề nghị tham chiếu đến các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến chức danh, nghề nghiệp trong lĩnh vực y tế để liệt kê đúng tên và đầy đủ đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản; | Đối tượng xét tặng theo Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua khen thưởng. |
|  | Khoản 5: Đề nghị tham chiếu Luật Khoa học và công nghệ để thống nhất nội dung liên quan. | Theo Khoản 2 Điều 26 Chương 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ |
|  | Bà Đỗ Ngọc Phương Chi (Số 9A, đường Cây Bàng, xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà) hỏi | Đề xuất bổ sung đối tượng tâm lý lâm sàng được xét tặng danh hiệu: Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 thì người hành nghề bao gồm các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện và tâm lý lâm sàng. | Không thể tiếp thu vì chưa được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. |
|  | Bộ Quốc phòng | Khoản 1 Điều 3: Bổ sung nội dung giải thích cụm từ “cơ sở y tế”. | Đã tiếp thu |
| **Điều 4: Nguyên tắc xét tặng** | | | |
|  | Bộ Quốc phòng | Khoản 6 Điều 4: Bỏ từ “từng” trong cụm từ “đã từng bị” | Đã tiếp thu |
| **Điều 6: Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của cá nhân** | | | | |
|  | Vụ Pháp chế | Thiết kế lại theo 2 nội dung chính về quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân được tặng danh hiệu TTND TTUT | Đã tiếp thu |
| **Điều 7: Cách tính thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế** | | | | |
|  | Viện kiểm nghiệm thuốc TP HCM | Khoản 3 không thấy đề cập đến lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm định | Đã đề cập trong công tác nghiên cứu y dược |
|  | Viện Pháp y tâm thần TW | Khoản 2: bổ sung cụm từ “pháp y tâm thần” | Đã tiếp thu |
|  | Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung | Khoản 2: bố sung chuyên ngành pháp y tâm thần để tính thời gian công tác trong lĩnh vực đặc biệt | Đã tiếp thu |
|  | Bình Dương | Bố sung quy định vè tiêu chuẩn “thời gian làm CMKT” cho cán bộ làm công tác quản lý y tế nhằm động viên các cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế có thời gian tham gia công tác quản lý nhà nước liên tục từ 20-30 năm | Đã được quy định tại Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng |
|  | Cục Quản lý Môi trường Y tế | Khoản 2: đề nghị bổ sung nội dung: hồi sức cấp cứu, cấp cứu 115 | Xin ý kiến (ko có qiu định nào trước đây) |
|  | Cục Quản lý dược | Khoản 3: Bổ sung thời gian làm quản lý y tế tại các cơ sở kiểm nghiệm thuốc và thực phẩm làm chuyên môn kỹ thuật được tính là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế. | Đã được quy định trong Luật TĐKT |
| **Điều 8: Xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” cho cá nhân chuyển đổi đơn vị công tác, đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, đang làm công tác giảng dạy, làm công tác quản lý y tế** | | | | |
|  | Hải Phòng | Khoản 1: Đề nghị quy định việc cơ sở y tế xác nhận thời gian làm chuyên môn kỹ thuật y tế nếu đơn vị công tác cũ hiện không tồn tại do đã giải thể | Đã tiếp thu |
|  | Khoản 2: làm rõ nội dung cá nhân chuyển đến đơn vị công tác mới bao lâu thì thực hiện xét tặng tại đơn vị trực tiếp làm CMKT hoặc quản lý y tế trước khi chuyển công tác | Đã tiếp thu |
|  | Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung | Khoản 2: điều chỉnh “cá nhân chuyển đơn vị công tác mà tại đơn vị đang công tác không đủ điều kiện thành lập HĐ thì được đề nghị xét tặng tại đơn vị trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật hoặc quản lý về y tế trước khi chuyển công tác” | Đã tiếp thu |
|  | Bộ Quốc phòng | Đề nghị bổ sung 01 khoản quy định rõ cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội nhưng không quá ba năm tính từ thời điểm nghỉ hưu, có tham gia hoạt động chuyên môn kỹ thuật y tế tại cơ sở y tế tư nhân được đề nghị xét tặng tại đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu (nếu cá nhân có nguyện vọng) | Nếu cá nhân đã nghỉ hưu (kể cả trên 03 năm) mà cá nhân vẫn tham gia hoạt động chuyên môn kỹ thuật y tế tại cơ sở y tế tư nhân thì đương nhiên được đề nghị xét tặng tại đơn vị hiện đang công tác (cơ sở y tế tư nhân) |
| **Điều 9: Kinh phí tổ chức** | | | | |
|  | Cục KH CN&ĐT | Điềm c khoản 1: Bổ sung quy định về kinh phí khen thưởng: Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động xét tặng, hoạt động của Hội đồng cấp cơ sở và kinh phí khen thưởng cho các Thầy thuốc được phong tặng danh hiệu TTND-TTƯT theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước | Đã tiếp thu |
|  | Bắc Ninh | Khoản2: Điểm a: bỏ cụm từ xét chọn sửa thành “xây dựng, triển khai kế hoạch của HĐ”  Điểm d: đổi cụm từ “công chúng” thành “nhân dân”  Điểm đ: thêm cụm từ “các cấp” thành “Họp báo công bố kết quả xét chọn của HĐ các cấp” | Đã tiếp thu |
|  | Bố sung thêm 01 khoản quy định về các mức chi | Đã tiếp thu, bổ sung |
| **Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”** | | | | |
|  | Cục Quản lý Khám chữa bệnh | Viết như dự thảo nêu trên thì hiểu 3 nội dung nêu trên là tách biệt, không yêu cầu phải đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”. Nội dung đọc không rõ ràng, nên bỏ cụm từ “tiếp tục đạt”.  Nên bố cục như Điều 9, Nghị định số 41/2015/NĐ-CP thì hợp lý hơn | Đã tiếp thu, chỉnh sửa dẫn chiếu theo Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng |
|  | SYT tỉnh Điện Biên | Đề nghị xem xét điều chỉnh tiêu chuẩn về thời gian làm công tác CMKT đối với cán bộ làm công tác quản lý sao cho phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được sự cần thiết của việc sửa đổi Nghị định. | Không thể điều chỉnh vì đã được quy định tại điểm c khoản 2, 3 Điều 65 Luật thi đua khen thưởng |
|  | Viện Pháp y tâm thần TW | Khoản 3: c) Đối với Thầy thuốc công tác trong lĩnh vực phong, lao, tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, giải phẫu bệnh, trong các trại tạm giam, tạm giữ và các thầy thuốc đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, có đủ các tiêu chuẩn sau đây:  Chủ nhiệm ít nhất 01 đề án, đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ, tỉnh trở lên đã được nghiệm thu; hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 sáng kiến ứng dụng trong lĩnh vực y tế được Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ, tỉnh cấp Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc chủ trì xây dựng ít nhất 02 bộ tài liệu quy trình, quy chuẩn chuyên môn nghiệp vụ Y – Dược thuộc lĩnh vực công tác đảm nhận được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt, ban hành thực hiện hoặc có nhiều thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển lĩnh vực công tác đảm nhận được Bộ Y tế công nhận.  Đã được tặng Huân chương Lao động hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hoặc Huân chương Chiến công từ hạng Ba trở lên hoặc đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và ít nhất 02 Bằng khen cấp Bộ, tỉnh | Không tiếp thu vì TTND là danh hiệu cao quý nhất không phân biệt tiêu chuẩn cho các đối tượng |
|  | Bệnh viện Nhi TW | sửa đổi đoạn đầu tiên thành “Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” được xét tặng cho các cá nhân có thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế chưa đủ từ 20 năm trở lên trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên, trong đó có 15 năm trở lên trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế …” | Theo quy định tại Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng |
|  | Đối với tác giả chính một bài báo khoa học đã được công bố quốc tế (điểm a, khoản 3): đề nghị bỏ tiêu chuẩn này trong xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” | Đã bỏ quy định bài bào |
|  | Vụ Pháp chế | Khoản 3: rà soát tiêu chuẩn đảm bảo phù hợp với thực tiễn, đặc biệt trong giai đoạn PC dịch Covid vừa qua ko chỉ tập trung vào các thành tích về NCKH và bằng khen của cq NN | Đã rà soát |
| **Điều 11: Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú** | | | | |
|  | Cục KHCN&ĐT | Khoản 3,4: bổ sung: từ “ít nhất” vào trước (số lượng) các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp; từ “cấp Bộ, tỉnh” vào sau cụm từ “Sáng kiến, sáng chế”; là tác giả chính một bài báo khoa học đã được công bố quốc tế | Đã tiếp thu |
|  | Khoản 4: bổ sung hình thức Bằng khen cấp Bộ tỉnh là bằng khen thường xuyên hằng năm. | Đã tiếp thu |
|  | Thanh Hóa | Xem xét bổ sung đối tượng cán bộ quản lý y tế không có hoặc ko đủ thời gian trực tiếp làm công tác CMKT tại cơ sở y tế công lập | Không thể điều chỉnh vì đã được quy định tại điểm c khoản 2, 3 Điều 65 Luật thi đua khen thưởng |
|  | Hải Phòng | Giảm thời gian làm CMKT tại cơ sở y tế cho đối tượng quản lý từ 10 năm xuống 8 năm | Không thể điều chỉnh vì đã được quy định tại điểm c khoản 2, 3 Điều 65 Luật thi đua khen thưởng |
|  | SYT tỉnh Điện Biên | xem xét điều chỉnh tiêu chuẩn về thời gian làm công tác CMKT đối với cán bộ làm công tác quản lý sao cho phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được sự cần thiết của việc sửa đổi Nghị định. | Không thể điều chỉnh vì đã được quy định tại điểm c khoản 2,3 Điều 65 Luật thi đua khen thưởng |
|  | Bệnh viện Nhi TW | sửa đổi đoạn đầu tiên thành “Danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” được xét tặng cho các cá nhân có thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế chưa đủ từ 15 năm trở lên trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế …” | Không thể điều chỉnh vì đã được quy định tại điểm c khoản 2, 3 Điều 65 Luật thi đua khen thưởng |
|  | Điểm a khoản 3: thống nhất cách quy định khi điểm a, khoản 3, Điều 10 quy định là “sáng kiến ứng dụng trong lĩnh vực y tế được Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ, tỉnh cấp Giấy chứng nhận sáng kiến”. Vậy, đối với danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” thì sáng kiến, sáng chế không cần thông qua Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ, tỉnh và sẽ do cơ quan nào công nhận?  bổ sung tiêu chuẩn là tác giả chính một bài báo khoa học đã được công bố quốc tế | Đã chỉnh sửa |
|  | Điểm b Khoản 3: bổ sung đối tượng là thầy thuốc công tác tại vùng đặc biệt khó khăn | Đã tiếp thu |
|  | Quảng Bình | Ghi cụ thể Bằng khen là hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được hay bao gồm cả khen chuyên đề, khen thưởng đột xuẩt | Đã tiếp thu |
|  | Tiền Giang | Cân nhắc về quy định thời gian cán bộ quản lý y tế | Đã tiếp thu |
|  | Điẻm b khoản 3: bổ sung quy định thầy thuốc công tác chuyên ngành lao, phong, tâm thần, pháp y, giải phẫu bệnh, HIV/AIDS | Đã chỉnh sửa |
|  | Khoản 4: nêu quy định về bằng khen thành tích gì | Đã tiếp thu |
|  | Vụ Pháp chế | Khoản3: rà soát tiêu chuẩn đảm bảo phù hợp với thực tiễn, đặc biệt trong giai đoạn PC dịch Covid vừa qua ko chỉ tập trung vào các thành tích về NCKH và bằng khen của cq NN | Đã tiếp thu |
|  | SYT Khánh Hoà | Đối với cán bộ quản lý y tế không có hoặc không có đủ thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật tại cơ sở y tế công lập nhưng vẫn đạt các tiêu chuẩn khác và có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu quản lý nhà nước về y tế, Sở Y tế kính đề nghị Bộ Y tế xem xét, bổ sung đối tượng này | Không thể điều chỉnh vì đã được quy định tại điểm c khoản 2, 3 Điều 65 Luật thi đua khen thưởng |
|  | Bộ Quốc phòng | Điềm a, b, c Khoản 1 Điều 10: bỏ cụm từ “Áp dụng hiệu quả”. Lý do: thành tích NCKH chỉ cần xác nhận đã hoàn thành (nghiệm thu), nhiều nghiên cứu cơ bản do các điều kiện chưa thể ứng dụng ngay được. | Đã tiếp thu |
| **Điều 12: Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc, thành phần của Hội đồng** | | | | |
|  | Bệnh viện Bạch Mai | Cân nhắc bỏ khoản 2 vì số lượng thành viên HĐ các cấp đã quy định cụ thể tại các Điều | Đây là quy định HĐ các cấp |
| **Điều 13: Hội đồng cấp cơ sở** | | | | |
|  | Cục KHCN&ĐT | Điểm c khoản 1: Bổ sung thêm đối tượng: các thầy thuốc đã và đang công tác tại bệnh viện huyện, Trung tâm y tế huyện | Đã tiếp thu |
|  | Điểm c Khoản 2: bỏ đối tượng xét tặng là Thầy thuốc đang công tác tại “Trạm y tế cấp xã thuộc Trung tâm Y tế” vì đối tượng này đã được xét ở HĐ quy định tại khoản 1 Điều 13. Bổ sung thêm đối tượng xét tặng là các thầy thuốc đã và đang công tác tại các đơn vị y tế trực thuộc Bộ, Sở Y tế, TTYT dự phòng, Bệnh viện tư nhân, doanh nghiệp sản xuất dược phẩm. | Đã tiếp thu |
|  | Điểm b khoản 4: bổ sung đại diện cục KHCNĐT vào thành phần HĐ | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Viện kiểm nghiệm thuốc TP HCM | Thống nhất số lượng thành viên ở các HĐ cơ sở 7-11 hoặc 7-15 người | Đã tiếp thu |
|  | Viện pháp y tâm thần TW | Điểm b khoản 2: bổ sung cụm từ “đơn vị (nếu có)” vào sau nội dung “Phó chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo” và bổ sung cụm từ “hoặc Phó chủ tịch” vào “Chủ tịch Công đoàn đơn vị” | Đã tiếp thu |
|  | Đồng Tháp | Điểm b Khoản 1: bổ sung thêm thành phần HĐ “lãnh đạo Trung tâm Y tế” | Đã tiếp thu |
|  | Khoản 2: bỏ cụm từ Trung tâm Y tế dự phòng (CDC) do đơn vị này trực thuộc SYT | Đã tiếp thu |
|  | Tiền Giang | Khoản 6: Nêu cụ thể quy định cấp trên quản lý trực tiếp cho ý kiến bổ sung thành vuên tham gia HĐ gồm những chức danh, chức vụ nào | Đã có quy định |
|  | SYT tỉnh Phú Yên | - Khoản 2 Điều 13: Đề nghị bỏ cụm từ “Trung tâm Y tế dự phòng” tại khoản 2 Điều 13 của dự thảo Nghị định; lý do: Trung tâm Y tế dự phòng là một đơn vị trực thuộc Sở Y tế đã được quy định vế trước. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
| **Điều 14: Hội đồng cấp Bộ, tỉnh** | | | | |
|  | Cục KHCN&ĐT | Bổ sung đại diện Cục KHCNĐT vào thành phần HĐ | Đã tiếp thu |
|  | Bổ sung cụm từ “Thành phố trực thuộc Trung ương trước cụm từ “phần Hội đồng “ do viết thiếu | Đã tiếp thu chỉnh sửa |
|  | Hải Phòng | Số lượng thành viên HĐ từ 09 đến 19 thành viên | Đã tiếp thu chỉnh sửa |
|  | SYT Phú Yên | Điểm d khoản 4: Đề nghị bỏ từ “các” trong cụm từ “lãnh đạo các đơn vị” | Đã tiếp thu chỉnh sửa |
| **Điều 16: Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”** | | | | |
|  | Vụ Pháp chế | Điểm đ, e Khoản 2: thống nhất tên DS trích ngang với tên tại PL5 và PL6 ban hành kèm theo | Đã tiếp thu chỉnh sửa |
|  | SYT tỉnh Phú Yên | Đề nghị bổ sung nội dung: “Nhận xét của cơ quan, đơn vị nơi công tác; nhận xét của địa phương nơi cư trú” vào khoản 1 Điều 16 của dự thảo Nghị định; lý do: để các Hội đồng có cơ sở xem xét. | Không thể bổ sung do thực hiện Đề án 06 của Chính phủ |
| **Điều 17: Số lượng và thời gian gửi hồ sơ** | | | | |
|  | Viện pháp y tâm thần TW | Bố cục lại khoản 4: Hồ sơ đề nghị xét tặng nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp Thường trực hội đồng, đảm bảo đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 16 Nghị định này | Đã tiếp thu |
|  | Bệnh viện Nhi TW | Lùi thời gian Hội đồng cấp cơ sở nộp hồ sơ xét tặng về Hội đồng cấp Bộ, tỉnh là ngày 31 tháng 8 của năm xét tặng do chỉ tính 02 lần công bố công khai danh sách kết quả bỏ phiếu của Hội nghị quần chúng và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng cấp cơ sở đã kéo dài khoảng 01 tháng, chưa kể các trường hợp cần phải xác minh thêm. | Không tiép thu để kịp tiến độ có QĐ vào ngày 27/2 |
|  | Vụ Pháp chế | Chỉnh sửa tên điều bảo đảm phù hợp với nội dng của điều | Đã tiếp thu |
| **Điều 18: Trình tự xét tặng danh hiệu** | | | | |
|  | Bệnh viện Bạch Mai | Cân nhắc bỏ vì trùng với các bước của Đ19 | Tiếp thu sửa gộp Đ18 và Đ19 |
|  | Hải Phòng | Có nhiều nội dung trùng trong Đ19 và ko phân tách, chồng chéo trong vai tròe của thủ trưởng đơn vị và chủ tịch HĐ cấo cơ sở |
|  | Viện kiểm nghiệm thuốc TP HCM | Lồng ghép nội dung trình tự được nêu tại Đ19, 20, 21 vào Đ18; nhiệm vụ của HĐ tại Đ19, 20, 21 lồng vào Đ 13,14,15 hoặc Đ12 |
|  | Điểm c: nên ghi rõ là công khai tại Hội nghị, đồng thời đầu điểm c dùng cụm từ “cuộc họp” sau lại dùng “Hội nghị” đề nghị thống nhất trong dùng từ |
|  | Viện pháp y tâm thần TW | Điểm b khoản 1: bỏ nội dung “gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này qua hộp thư điện tử quy định của Hội đồng cấp cơ sở” |
|  | Điêm c khoản 1 sửa: Người đứng đầu đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để lấy ý kiến của quần chúng về việc ủng hộ, giới thiệu đối với cá nhân đề nghị xét tặng. Cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm từ 80% trở lên được đưa vào danh sách xét chọn.  Đối với đơn vị có dưới 500 người làm việc: Người đứng đầu đơn vị tổ chức Hội nghị để thông báo thành tích của từng cá nhân đề nghị xét tặng, tổ chức việc thảo luận, lấy phiếu tín nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín và công bố công khai kết quả lấy phiếu tín nhiệm tại Hội nghị. Thành phần tham dự toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hội nghị được coi là hợp lệ khi có ít nhất 3/4 số công chức, viên chức, người lao động có trình độ từ trung cấp trở lên được triệu tập dự họp, trong đó có ít nhất 2/3 số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trình độ trung cấp y, dược trở lên được triệu tập trong đơn vị tham gia Hội nghị.  Đối với đơn vị có từ 500 người làm việc trở lên do người đứng đầu đơn vị quyết định và hướng dẫn. |
|  | Bệnh viện Nhi TW | Điểm b khoản 1: thời điểm này chưa thể có Hội đồng cấp cơ sở do chưa biết được thành viên Hội đồng có tham gia xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” hay không |
|  | Điểm c khoản 1: bổ sung cụm từ “theo chế độ” trước đoạn “hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên trong đơn vị”  quy định rõ đạt số phiếu tín nhiệm tính trên số người có mặt. Đề nghị giảm tỷ lệ phiếu tín nhiệm còn 70% do tại các đơn vị có số lượng viên chức, người lao động đông thì việc đạt được tỷ lệ này cũng không hề dễ dàng; bên cạnh đó, tỷ lệ phiếu tín nhiệm của Hội đồng các cấp theo dự thảo Nghị định cũng đã giảm so với Nghị định số 41/2015/NĐ-CP từ 90% xuống còn 80%. |
| **Điều 19: Trình tự xét tặng tại Hội đồng cấp cơ sở** | | | | |
|  | Viện pháp y tâm thần TW | Lược bỏ nội dung tại điểm d khoản 2 Điều 19 do nội dung đã được ghi nhận tại khoản 1 Điều 18 Điêm d khoản 2 sửa: d) Trình Thủ trưởng đơn vị quyết định việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để lấy ý kiến của quần chúng về việc ủng hộ, giới thiệu đối với cá nhân đề nghị xét tặng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18. Kết quả của việc lấy ý kiến phải được lập thành biên bản | Tiếp thu sửa gộp Đ18 và Đ19 |
|  | Bệnh viện Nhi TW | Điều này đang có một số quy định trùng lặp với Điều 18 như việc cá nhân gửi hồ sơ xét tặng; tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; họp Hội đồng.  Điểm b, khoản 2: đề nghị phân định rõ nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng cấp cơ sở và nhiệm vụ của Tổ Thư ký do khoản 7, Điều 12 cũng đang quy định việc thẩm định hồ sơ là nhiệm vụ của Tổ Thư ký | Tiếp thu sửa gộp Đ18 và Đ19 |
|  | SYT tỉnh Hà Nam | Khoản 1: đề nghị sửa Khoản 1 Điều 15 thành Khoản 1 Điều 16 | Đã tiếp thu chỉnh sửa |
| **Điều 20: Trình tự xét tặng tại Hội đồng cấp Bộ, tỉnh** | | | | |
|  | Thanh Hóa | Điều chỉnh nội dung “HĐ cấp tỉnh gửi hồ sơ xét tặng danh hiệu TTND và hồ sơ xét tặng danh hiệu TTƯT của các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tới Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình HĐ cấp Nhà nước | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Bắc Ninh | Khoản 4 sửa: HĐ cấp tỉnh gửi hồ sơ xét tặng danh hiệu TTND của các cá nhân thuộc diện cấp ủy Đảng quản lý tới Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy cho ý kiến trước khi trình HĐ cấp Nhà nước  Bỏ quy định xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Thành ủy đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu TTƯT để phù hợp với dự thảo NĐ của CP hướng dẫn Luật TĐKT 2022 | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | SYT tỉnh Khánh Hoà | Đề nghị bổ sung văn bản ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân” theo đề nghị của Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
| **Đièu 21: Trình tự xét tặng ở Hội đồng cấp Nhà nước** | | | | |
|  | Bệnh viện Nhi TW | Khoản 2: đề nghị bổ sung quy định về điều khoản được dẫn chiếu “ … gửi tài liệu quy định tại điểm , khoản , Điều Nghị định này” | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Quảng Bình | BST xem xét lại % số phiếu bầu nhằm đảm bảo tính tương đồng với các NĐ quy định về xét tặng Nhà giáo, Nghệ sĩ | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | SYT tỉnh Hà Nam | Khoản 2: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung “Điểm đ, e, g Khoản 2 Điều 16” | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
| **Các nội dung khác** | | | | |
|  | Cục KHCN&ĐT | Viết hoa từ “Nhân dân” và “Ưu tú” | Theo Luật TĐKT |
|  | SYT tỉnh Bắc Kạn | - Về thể thức:  + Tại trang 16: Khoản 4, có ghi: đanh hiệu đề nghị sửa thành danh hiệu.  + Ký hiệu số trang văn bản: Cả lề trên và lề dưới của văn bản đều để số trang, đề nghị sửa: chỉ để số trang ở phần lề trên của văn bản theo quy định tại mục 7, phần I của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.  + Nội dung cụm từ: nên thống nhất cách ghi của cụm từ “Thầy thuốc Nhân dân” “Thầy thuốc Ưu tú”, lý do: tại dự thảo chưa thống nhất cách ghi của từ: “Nhân” hoặc “nhân” và “Ưu” hoặc “ưu” | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Viện kiểm nghiệm thuốc TP HCM | Đề mục và tên đề mục Đ4 chưa in đậm  Cách dòng chuyển tiếp giữa điều 5 qua điều 6  Lỗi chính tả mục 4 Đ20, 23 | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Nên có phần xét đặc cách xét tặng danh hiệu TTND TTƯT trong những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc cống hiến to lớn cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân (trong tờ trình có đề cập bất cập về phần quy định thời gian cống hiến nhưng trong dự thảo NĐ ko quy định phần này | Không tiếp thu, các trường hợp dặc cách (nếu có) phải xin ý kiến riêng không thể đưa vào quy định chung |
|  | Minh chứng trong hồ sơ nộp lên HĐ cấp trên có cần bản sao y ko? | Theo quy định chung |
|  | Biểu mẫu số 4, 7 đang để tỷ lệ 90% | Cần thống nhất số phiếu ở các Nghị định tương tự như NĐ xét Nhà giáo, Nghệ sĩ, NĐ hướng dẫn Luật TĐKT |
|  | Tổng cục DS-KHHGĐ | Thống nhất cách dùng từ “cá nhân” thay cho “thầy thuốc” | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Viện Pháp y tâm thần TW | Xem xét điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ của Tổ Thư ký và Thường trực Hội đồng (khoản 7 và khoản 9 Điều 12, khoản 5 Điều 17, khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 19) để tường minh vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ giữa Tổ Thư ký và Thường trực Hội đồng | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Kế thừa, bổ sung Mẫu Phiếu số 10 và Mẫu Phiếu số 11 tại Nghị định số 41/2015/NĐ-CP vào Nghị định này | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Xây dựng một số tiêu chuẩn riêng đối với các thầy thuốc làm chuyên môn trực tiếp, thầy thuốc công tác trong một số lĩnh vực khó thu hút như phong, lao, tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, giải phẫu bệnh, trong các trại tạm giam, tạm giữ và các thầy thuốc đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với thực tiễn, bảo đảm có nhiều thầy thuốc thuộc các đối tượng trên đủ điều kiện tham gia xét tặng. | Đã có ưu tiên về thời gian công tác |
|  | Bệnh viện Nhi TW | Mẫu số 4: đề nghị sửa số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên thành từ 80% số thành viên Hội đồng có mặt (mục 8) | Cần thống nhất số phiếu ở các Nghị định tương tự như NĐ xét Nhà giáo, Nghệ sĩ, NĐ hướng dẫn Luật TĐKT |
|  | Mẫu số 5: sửa tiêu đề của cột 12 “Bằng khen cấp Bộ, tỉnh; CSTĐ cơ sở trở lên” thành “Khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước” để phù hợp với tiêu chuẩn của danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”.  Phần ghi chú: đề nghị sửa “cột 12” thành “cột 11”, “cột 13” thành “cột 12” | Đã có từ “trở lên” có nghĩa là có thể có khen thưởng cấp Nhà nước |
|  | Mẫu số 7: sửa tiêu đề Phần II thành “Hội đồng/Hội nghị quần chúng” cũng như các nội dung tại Phần II vì tại Phần II của Báo cáo của Hội đồng cấp dưới sẽ là kết quả của Hội nghị quần chúng.  Đề nghị sửa tỷ lệ số phiếu tại báo cáo theo đúng quy định của dự thảo Nghị định và tính trên số thành viên có mặt | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Mẫu số 9: phần Lưu ý đề cập đến trường hợp cá nhân nộp hồ sơ theo dịch vụ công mức độ 4 tuy nhiên dự thảo Nghị định không đề cập đến hình thức này | Thực hiện theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 |
|  | Ninh Thuận | Bổ sung quy định mức chi cho hoạt động tổ chức xây dựng, triển khai kế hoạch xét chọn của HĐ và thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng | Đã tiếp thu, bổ sung khoản quy định về mức chi |
|  | Lào Cai | Mẫu số 4 PL: Mục 8: Số thầy thuốc có số phiếu đạt từ 80% tổng số thành viên HĐ trở lên | Cần thống nhất số phiếu ở các Nghị định tương tự như NĐ xét Nhà giáo, Nghệ sĩ, NĐ hướng dẫn Luật TĐKT |
|  | Mẫu 7 PL: Mục 2: Tổng số thầy thuốc có số phiếu đạt từ 80% tổng số thành viên HĐ trở lên; Mục 3: tương tự | Cần thống nhất số phiếu ở các Nghị định tương tự như NĐ xét Nhà giáo, Nghệ sĩ, Nghệ nhân, NĐ hướng dẫn Luật TĐKT |
|  | Bình Định | Dòng 5 khoản 4 Đ20: của các cá nhân  Khoản 2 Đ21: gửi tài liệu quy định tại Điểm e điểm g Khoản 2 Đ16 Nghị định này | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |
|  | Vụ Pháp chế | Cân nhắc bổ sung quy định về truy tặng đối với trường hợp thầy thuốc, NVYT hy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ | Xin ý kiến của Ban Soạn thảo |
|  | SYT tỉnh Hà Nam | Đề nghị sửa lỗi ở một số mẫu kèm theo:  - Biên bản họp HĐ: đề nghị sửa tại Khoản 8: “8. Số thầy thuốc có số phiếu đạt từ 80% …”  - Báo cáo quy trình xét tặng: tại mục III  + “Số thầy thuốc có số phiếu đạt từ 80% …”  + “Số thầy thuốc có số phiếu đạt dưới 80% …” | Cần thống nhất số phiếu ở các Nghị định tương tự như NĐ xét Nhà giáo, Nghệ sĩ, NĐ hướng dẫn Luật TĐKT |
|  | Cục Quản lý Dược | Đề nghị xem xét bổ sung điều khoản liên quan đến thu hồi danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, Thầy thuốc ưu tú”; Điều khoản liên quan đến xử lý khiếu nại. | Sẽ được hướng dẫn tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật TĐKT |